

Số: /NQ- DKTB

Thái Bình, ngày tháng 04 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CP XĂNG DẦU ĐÀU KHÍ THÁI BÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ĐÀU KHÍ THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình số /BB-DKTB ngày 23/04/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOIL Thái Bình) diễn ra ngày 23/04/2024 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm) với kết quả chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	% HT KH năm 2023	% HT TH so năm 2022
1	SL xăng dầu	m <sup>3</sup>	94.307	87.000	124.947	144%	132%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2,038.25	1,340.9	2,216.52	165%	109%
3	Tổng LNTT	Tỷ đồng	3,50	4,0	4,31	107%	123%
4	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	177		313		176%

1.2. Kế hoạch năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>			
1	Sản lượng xăng dầu		118.000	
1.1	Theo kênh tiêu thụ	m <sup>3</sup>		
-	Bán buôn	m <sup>3</sup>	68.500	
-	KHCN	m <sup>3</sup>	14.500	
-	CHXD	m <sup>3</sup>	35.000	
1.2	Sản lượng PVOIL Easy	m <sup>3</sup>	3.410	Đơn vị đầu mỗi
2	Sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube	lít	47.000	
3	Sản lượng pha chế condensate	m <sup>3</sup>	2.156	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.816,9	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	1.805,7	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	11,2	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	1.750,7	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	1.742,6	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	8,1	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	66,2	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	63,1	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	3,1	
4	Chi phí	Tỷ đồng	61,7	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	60,3	Bình quân 511 đồng /lít
	+ Chi phí cố định	Tỷ đồng	41,7	
	+ Chi phí biến đổi	Tỷ đồng	18,6	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	1,4	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,5	
-	Kinh doanh xăng dầu & condensate	Tỷ đồng	2,8	
-	Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Tỷ đồng	1,7	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,0	
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	4%	
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	183,2	Đây là số tạm tính, Đơn vị nộp theo quy định của Nhà nước.
<b>III</b>	<b>Kế hoạch vốn đầu tư</b>			
1	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	0,75	100% vốn vay và huy động khác
2	Số CHXD phát triển trong năm		Tối thiểu 02 CHXD	Theo nhiều hình thức: thuê dài hạn, tự đầu tư, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng công ty đầu tư thành

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Ghi chú
				công...
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo</b>			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+9	
2	Tổng quỹ tiền lương dự kiến	Tỷ đồng	17,76	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Người	136	
-	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	144,0	

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Tờ trình đính kèm).

4. Thông qua Tờ trình quyết toán lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương thù lao năm 2024 của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách (Tờ trình đính kèm).

5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2024:

5.1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023:

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	109.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	3.412.292.956
3	Các khoản trích vào LNST theo quy định	-
4	Lỗ lũy kế từ các năm trước	(576.429.495)
5	LNST năm 2023 trước khi trích lập các quỹ [(2)-(3)+ (4)]	2.835.863.461
6	Trích lập các quỹ năm 2023 [40%*(5)]	1.134.000.000
-	Quỹ khen thưởng – phúc lợi [25%*(5)]	709.000.000
-	Quỹ thưởng người quản lý (HĐQT, Ban Điều hành, BKS) [9%*(5)]	255.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển [6%*(5)]	170.000.000
7	Lợi nhuận năm 2023 còn lại sau khi trích quỹ [(5)-(6)]	1.701.863.461
8	Chia cổ tức 2023 [1,6%*Vốn điều lệ]	1.700.400.000
9	Lợi nhuận chuyển năm sau [(7)-(8)]	1.463.461

5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2024:

Stt	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	LNST

Stt	Nội dung	Diễn giải
2	Các khoản được trích vào LNST theo quy định	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 trước khi trích lập các quỹ	$3 = 1 - 2$
4	Trích lập các quỹ: - Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi của NLĐ - Quỹ thưởng Người quản lý - Quỹ Đầu tư Phát triển	Nguyên tắc trích lập các quỹ xem ở dưới bảng
5	Lợi nhuận còn lại năm 2024 sau khi trích lập các quỹ	$5 = 3 - 4$
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2024	$7 = 5 + 6$
8	Chia cổ tức năm 2024	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

**Nguyên tắc trích lập các quỹ từ LNST như sau:**

(1) *Tổng 2 quỹ Khen thưởng và Phúc lợi:*

- + Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng hoặc vượt kế hoạch: tối đa 03 tháng lương bình quân của Người lao động.
- + Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận và không lỗ trong năm: tối đa 03 tháng lương bình quân của Người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

(2) *Quỹ thưởng của Người quản lý:*

- + Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng hoặc vượt kế hoạch: tối đa 1,5 tháng lương bình quân của Người quản lý công ty chuyên trách.
- + Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận và không lỗ trong năm: tối đa 01 tháng lương bình quân của Người quản lý công ty chuyên trách.

(3) *Quỹ Đầu tư phát triển:* Tỷ lệ trích Quỹ đầu tư phát triển trên cơ sở kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển nhưng đảm bảo không quá 30% và tổng tỷ lệ trích các quỹ không quá 40% LNST trước khi trích quỹ, trừ trường hợp đặc biệt thì phải có thuyết minh giải trình cụ thể để được xem xét, chấp thuận.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo đúng các quy định hiện hành.

7. Chấp thuận cho PVOIL Thái Bình ký kết các giao dịch mua bán xăng dầu với Tổng Công ty Dầu Việt Nam- CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL (tờ trình đính kèm).

8. Chấp thuận bổ sung ngành nghề kinh doanh vào khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty cụ thể:

- Ngành nghề: **Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm** (mã ngành 6622)  
Chi tiết: Đại lý bảo hiểm

- Ngành nghề: **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê** (mã ngành 6810). Trong quá trình thực hiện Công ty không được “sử dụng tài sản, tiền vốn, quyền sử dụng đất giao hoặc thuê để góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản”.

Giao Giám đốc Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình hoàn thiện thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty: Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Cổ đông (để biết);
- BGĐ Cty ( để biết&t/h);
- Ban KS Cty (để biết &t/h);
- Lưu: VT, NVT (01b).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đoàn Duy Công**